

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHỦ LÝ
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 147/2022/HS-ST.
Ngày 02-12-2022.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHỦ LÝ - TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thanh Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Chương.

2. Bà Nguyễn Thị Phương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Trang - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Thu Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 143/2022/TLST-HS ngày 09/11/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 145/2022/QĐXXST-HS ngày 21/11/2022 đối với bị cáo:

Trần Văn L, sinh năm 1966 tại Hà Nam; nơi ĐKHKTT, chỗ ở: Thôn Đ, xã T, thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn T (đã chết) và bà Phạm Thị H; có vợ là Bùi Thị P, sinh năm 1970 và 03 con, lớn nhất sinh năm 1997, nhỏ nhất sinh năm 2008; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tốt; bị bắt, tạm giữ ngày 13/9/2022, tạm giam từ ngày 19/9/2022 đến nay; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Anh Trần Văn M, sinh năm 1997; nơi ĐKHKTT: Thôn Đ, xã T, thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam; địa chỉ: Tổ M, phường N, thành phố Điện Biên, tỉnh Điện Biên; do bà Bùi Thị P, sinh năm 1970; địa chỉ: Thôn Đ, xã T, thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam đại diện theo ủy quyền; có mặt.

- Người làm chứng: Anh Trịnh Văn L, sinh năm 1993; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 13/9/2022, Trần Văn L điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Wave RSX, biển kiểm soát: 90B1-742.. từ nhà đi đến thành phố Phủ Lý

mục đích tìm mua ma túy để sử dụng. Khi đi đến tổ dân phố Đình Tràng, phường Lam Hạ, thành phố Phủ Lý, L gặp bạn nghiện tên Hùng, khoảng 40 tuổi nhà ở xã Thanh Sơn, huyện Kim Bảng. Trong lúc nói chuyện, Hùng lấy ra số tiền 200.000 đồng đưa cho L nói: “*Em trả nốt tiền mua trổng*” thì L nói: “*Cứ cầm lấy tiền đây, mua giúp anh quả hai trăm*”. Hiểu ý L bảo cầm tiền mua ma túy để sử dụng, Hùng đồng ý rồi điều khiển xe mô tô của L chở Lai ngồi phía sau đi tìm mua ma túy. Đi được một đoạn, Hùng dừng xe lại nói: “*Đi ra quán nước chờ em một tý*”, L xuống xe đi vào quán nước ngồi đợi còn Hùng điều khiển xe mô tô bỏ đi. Khoảng 15 phút sau, Hùng quay lại đưa cho L 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng nói: “*Hàng ở bên trong*” rồi bỏ đi. Biết trong vỏ bao thuốc lá Hùng đưa cho có ma túy nên L cầm lấy, cất vào túi quần phía sau bên phải đang mặc rồi điều khiển xe mô tô đi về nhà. Khi mới đi được một đoạn, L bị lực lượng Công an phường Lam Hạ, thành phố Phủ Lý đang làm nhiệm vụ phát hiện thấy có biểu hiện nghi vấn nên yêu cầu kiểm tra. Tại chỗ, L tự giác lấy giao nộp cho lực lượng Công an 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng, kiểm tra bên trong có 01 gói giấy bạc màu vàng chứa chất bột màu trắng dạng cục, L khai nhận đó là ma túy, cất giấu mục đích để sử dụng.

Vật chứng thu giữ của vụ án gồm: 01 gói giấy bạc màu vàng bên trong chứa chất bột màu trắng dạng cục niêm phong trong phong bì ký hiệu QT01; 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng; 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave RSX, biển kiểm soát: 90B1-742.. và số tiền 200.000 đồng.

Tại bản Kết luận giám định số 500/KL-KTHS ngày 16/9/2022, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Nam đã kết luận: “*Mẫu bột màu trắng dạng cục trong phong bì ký hiệu QT01 gửi giám định là ma túy, có khối lượng là 0,256 gam, loại Heroine*”.

Bản Cáo trạng số 143/CT-VKS-PL ngày 09/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam đã truy tố Trần Văn L về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý thực hành quyền công tố nhà nước giữ nguyên quan điểm không thay đổi, bổ sung về nội dung đã truy tố đối với bị cáo Trần Văn L, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 và Điều 50 của Bộ luật Hình sự:

- Hình phạt chính: Xử phạt Trần Văn L từ 30 tháng đến 36 tháng tù.
- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.
- Xử lý vật chứng của vụ án theo quy định của pháp luật.

Đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Bùi Thị P trình bày, xác nhận chiếc xe mô tô biển kiểm soát: 90B1-742.. bị thu giữ trong vụ án là tài sản hợp pháp của anh Trần Văn M (con trai bị cáo). Do đi làm ăn xa nên anh M để lại chiếc xe cho bà quản lý. Bà đề nghị xin được nhận lại chiếc xe để tiếp tục quản lý, sử dụng theo sự ủy quyền của anh M.

Bị cáo Trần Văn L đã khai nhận toàn bộ hành vi như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý đã truy tố. Trong lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối với người tham gia tố tụng là người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong hồ sơ vụ án đã có đầy đủ lời khai của họ, được Cơ quan điều tra tiến hành lấy lời khai theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Về tội danh: Tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý đã nêu. Lời khai của bị cáo phù hợp với các chứng cứ của vụ án được thẩm tra tại phiên tòa như biên bản bắt giữ người phạm tội quả tang, thu giữ, niêm phong vật chứng, kết luận giám định về chất ma túy, lời khai đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, của người làm chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ của vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 10 giờ ngày 13/9/2022, tại khu vực tổ dân phố Đình Tràng, phường Lam Hạ, thành phố Phủ Lý, Trần Văn L bị lực lượng Công an phường Lam Hạ, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam phát hiện, bắt giữ quả tang đang cất giấu trái phép 0,256 gam chất ma túy loại Heroine, mục đích để sử dụng. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

4.1. Về nhân thân: Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự; nhân thân tốt; chưa có tiền án, tiền sự.

4.2. Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định của Bộ Luật Hình sự.

4.3. Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; có người thân (bố, mẹ đẻ) là người có công được nhà nước tặng thưởng Huân chương, Huy chương kháng chiến; bản thân bị cáo có thời gian tham gia nghĩa vụ quân sự phục vụ trong quân đội nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt:

5.1. Hình phạt chính: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, mức độ nghiêm trọng, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy và các chất gây nghiện trực tiếp là các hoạt động cất giữ, tàng trữ chất ma túy, gây mất trật tự, an toàn cho xã hội, làm nảy sinh tệ nạn ma túy và các tệ nạn khác là nguyên nhân phát sinh tội phạm. Vì vậy, cần có hình phạt nghiêm

minh, tương xứng tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của tội phạm bị cáo đã thực hiện mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội đồng thời nâng cao hiệu quả công tác đấu tranh ngăn chặn, phòng ngừa tội phạm.

5.2. Hình phạt bổ sung: Do bị cáo là người nghiện ma túy, không có thu nhập, tài sản riêng; phạm tội không vì mục đích vụ lợi nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung (như phạt tiền, tịch thu tài sản...) đối với bị cáo.

[6] Đối với người thanh niên tên Hùng, khoảng 40 tuổi ở xã Thanh Sơn, huyện Kim Bảng theo bị cáo khai là người đã đi mua ma túy đưa cho bị cáo cất giấu, do quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã áp dụng các biện pháp nghiệp vụ để điều tra, xác minh nhưng không xác định được nhân thân, lai lịch, địa chỉ của người này, ngoài lời khai của bị cáo ra không còn có tài liệu, chứng cứ nào khác chứng minh nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để xem xét và xử lý là có căn cứ.

[7] Về xử lý vật chứng đã thu giữ:

7.1. Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát: 90B1-742..., quá trình điều tra đã xác định đó là tài sản hợp pháp của anh Trần Văn M (con trai bị cáo) do đi làm ăn xa nên đã giao lại cho bà Bùi Thị P (mẹ đẻ) quản lý. Khi cho Trần Văn L mượn xe để đi lại, bà P không biết bị cáo sử dụng xe làm phương tiện để phạm tội, vì vậy nay sẽ trả lại tài sản này cho anh M và giao cho bà P trực tiếp quản lý chiếc xe theo sự ủy quyền giải quyết sự việc của anh M.

7.2. Đối với số tiền 200.000 đồng là tài sản hợp pháp của bị cáo, không liên quan đến tội phạm trong vụ án nên trả lại cho bị cáo.

7.3. Đối với toàn bộ số Heroine hoàn trả sau giám định cùng bao gói và 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng là vật nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành và không có giá trị sử dụng nên sẽ tịch thu, tiêu hủy.

[8] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án thực hiện quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 47 và Điều 50 của Bộ luật Hình sự; Điều 106, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, các Điều 329, 331, 332 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật Phí và Lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Văn L phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Xử phạt bị cáo 24 (hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 13/9/2022.

2. Xử lý vật chứng:

2.1. Trả lại cho anh Trần Văn M do bà Bùi Thị P đại diện theo ủy quyền 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave RSX, màu vàng đồng, số máy: JA31E-0010642, số khung: RLHJA3115EY005035, biển kiểm soát: 90B1-742..., xe cũ đã qua sử dụng.

2.2. Trả lại cho bị cáo Trần Văn L số tiền 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

2.3. Tịch thu, tiêu hủy 01 (một) phong bì được niêm phong mặt trước ghi: “Mẫu vật hoàn trả QT01”, số 500/KTHS, mặt sau phong bì có chữ ký, dấu niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Nam và 01 (một) vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng.

Tình trạng, đặc điểm vật chứng theo Biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Phủ Lý và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Phủ Lý ngày 10/11/2022, Ủy nhiệm chi số 60 lập ngày 11/11/2022.

3. Án phí: Bị cáo Trần Văn L nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án (thông qua người đại diện theo ủy quyền có mặt) được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- VKSND thành phố Phủ Lý;
- Cơ quan CSĐT Công an thành phố Phủ Lý;
- Cơ quan THAHS Công an thành phố Phủ Lý;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam;
- Chi cục THADS thành phố Phủ Lý;
- Người có QLNVLQ đến vụ án;
- Bị cáo Trần Văn L;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Lê Thanh Sơn